

MIỀN NAM GIỮA THẬP NIÊN 1950.

Tình hình sinh hoạt xã hội tại miền Nam giữa thập niên 1950.

Ghi nhận của Đoàn Thanh Liêm



Năm 2015 này đánh dấu lần thứ 70 kể từ ngày Việt nam dành lại được nền độc lập tự chủ của mình thoát khỏi sự đô hộ của thực dân Pháp (1945 – 2015). Nhưng tiếp liền ngay theo đó là cuộc chiến tranh liên miên kéo dài ròng rã suốt 30 năm cho đến năm 1975 mới thực sự chấm dứt.

Gần đây, tôi đã viết bài có nhan đề là “Cách Mạng Mùa Thu: Óan Thù chồng chất” để tường thuật về những sự tàn sát khủng bố do người cộng sản gây ra đối với những nhân vật thuộc phe quốc gia ngay trong mấy năm đầu họ nắm giữ quyền bính trong tay sau năm 1945.

Trong bài này, tôi muốn ghi lại những thành quả tích cực mà chánh quyền và nhân dân ở miền Nam đã đạt được

trong mấy năm sau khi hòa bình được lập lại vào năm 1954.

Đồng thời cũng trình bày đại cương về tình hình xã hội tại miền Bắc cũng vào thời gian đó để cho độc giả có dịp so sánh sự khác biệt rõ rệt giữa hai miền.

Xin lần lượt trình bày tóm lược như sau đây.

I – Bối cảnh tổng quát ở miền Nam sau năm 1954.

Vào ngày 20 tháng Bảy năm 1954, Hiệp Định Genève được ký kết quy định việc chấm dứt cuộc chiến tranh tại Đông Dương 1946 – 1954 và kéo theo sự phân chia nước Việt nam thành hai miền Nam/Bắc với vĩ tuyến 17

nơi con sông Bến Hải được dùng làm ranh giới. Miền Bắc do người cộng sản cai trị. Miền Nam thuộc quyền của chính phủ quốc gia.

Tại miền Nam, thì một trong những công việc nặng nhọc nhất đối với chính quyền là phải lo tiếp nhận và định cư cho cả triệu đồng bào di cư từ miền Bắc vào. Thứ đến là việc tiếp quản những vùng do Việt minh cộng sản để lại trước khi họ tập kết ra miền Bắc – điển hình như Liên Khu V gồm có các tỉnh ở miền Trung như Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên. Hay một số khu vực thuộc Miền Tây Nam Bộ như Cà Mau, rừng U Minh v.v...

Đồng thời chính quyền cũng phải tìm cách ổn định tình hình chính trị nội bộ bằng cách dàn xếp những sự mâu thuẫn bất đồng giữa chính quyền trung ương với các phe nhóm chính trị và lực lượng võ trang của các giáo phái và tổ chức Bình Xuyên.

Và may mắn làm sao, chỉ sau dăm ba năm xã hội miền Nam đã tương đối đi vào nền nếp an ninh trật tự và người dân khắp nơi có sự tin tưởng để bắt đầu công cuộc tái thiết và lần hồi xây dựng được một cuộc sống an lành sung túc thịnh vượng.

Nói chung, thì nhờ sự trợ giúp tích cực của các quốc gia dân chủ Âu Mỹ và đặc biệt là nhờ khoản viện trợ dồi dào của chính phủ và nhân dân nước Mỹ, mà nền kinh tế của miền Nam đã hồi phục rất mau lẹ, giá cả thị trường luôn ổn định, công ăn việc làm thật dễ kiếm v.v... Nhờ đó mà một cách tương đối dân chúng đã có được một cuộc sống ấm no, con cái có cơ hội được đi học hành thoải mái, người bệnh tật được chăm sóc y tế chu đáo và các tín đồ được tự do hành đạo tùy theo tín ngưỡng riêng của mỗi người v.v...

II – Công cuộc tái thiết và xây dựng tại miền Nam.

Dưới đây, ta sẽ lần lượt ghi lại những nét chính yếu của việc tái thiết và xây dựng quốc gia về mọi mặt trong khoảng thời gian 6 – 7 năm khi hòa bình được lập lại tại miền Nam bắt đầu vào giữa năm 1954.

A – Xây dựng cơ cấu chính quyền trung ương và địa phương.

Vào năm 1956, bản Hiến Pháp đầu tiên của chính quyền quốc gia đã được ban hành, đó là cơ sở pháp lý căn bản để làm nền móng xây dựng thể chế dân chủ cho nền Cộng Hòa non trẻ của Việt Nam. Và rồi lần hồi các cơ chế chính trị, hành chánh và tư pháp đã được kiện toàn để hoàn thiện lề lối sinh hoạt dân chủ cho quốc gia từ cấp trung ương đến các cấp địa phương ở tỉnh, huyện và xã.

Vấn đề đào tạo nhân sự cho guồng máy chính quyền cũng như cho quân đội được chú trọng đặc biệt – với sự tăng cường việc huấn luyện sĩ quan,

hạ sĩ quan để làm nòng cốt cho một quân đội thống nhất – cũng như mở những trường huấn luyện viên chức cao cấp và trung cấp trong các lĩnh vực giáo dục, kinh tế, y tế, hành chính v.v... Cụ thể như về quân sự thì có Trường Võ Bị Đà Lạt, Liên Trường Sĩ Quan Thủ Đức, Trường Hạ Sĩ Quan Nha Trang ... Về dân sự, thì có Học Viện Quốc Gia Hành Chánh, các Viện Đại Học ở Sài Gòn, Huế, Đà Lạt v.v...

Điều đáng ghi nhớ nhất trong lãnh vực này là : Tuy về mặt chính trị Việt Nam đã dứt khoát dành lại được chủ quyền độc lập cho đất nước mình rồi, nhưng vẫn tiếp thu những tiến bộ của thế giới văn minh hiện đại, cụ thể như vẫn sử dụng những định chế xã hội đã được thiết lập từ lâu dưới thời thuộc địa của Pháp – miễn là những định chế đó không đi ngược lại với chủ quyền tối thượng của dân tộc. Cụ thể như hệ thống các Tòa Thượng Thẩm, Sơ Thẩm, Tòa Án Hành Chánh, Tham Chính Viện hay chương trình giảng dạy trong các trường Đại học, Trung học, kể cả một số văn bản luật pháp v.v..., thì vẫn được tiếp tục sử dụng bình thường ngay từ những năm 1949 – 50 khi bắt đầu được chuyển giao cho chánh quyền quốc gia do Quốc Trưởng Bảo Đại đứng ra lãnh đạo. Nhờ vậy, mà xã hội tránh bớt được những xáo trộn không cần thiết.

Về mặt đối ngoại, Việt Nam Cộng Hòa đã thiết lập được mối liên lạc thân hữu với hầu hết các quốc gia trong Khối Dân Chủ Tự Do khác biệt hẳn với Khối Cộng sản do Liên Xô lãnh đạo. Đó là một sự kiện tiêu biểu của tình trạng phân chia giữa các dân tộc trên thế giới do cuộc chiến tranh lạnh gây ra.

B – Phát triển kinh tế.

Sau những năm chiến tranh loạn lạc, người dân lại trở về nơi thôn xóm hay đô thị và phấn khởi cùng nhau chung sức trong việc kinh doanh làm ăn nhằm xây dựng lại nền kinh tế gia đình cũng như của tập thể xã hội. Nhờ chính sách tự do kinh doanh, nên các sáng kiến cá nhân của giới doanh nghiệp có được nhiều thuận lợi để khai triển áp dụng trong những vụ đầu tư sản xuất cũng như thương mại.

Đặc biệt phải kể đến những dự án có quy mô thật rộng lớn nhằm khai hoang, phát triển nông nghiệp do chánh quyền bỏ rất nhiều vốn liếng và công sức ra để tạo công ăn việc làm cho giới nông dân. Điển hình như khu dinh điền Cái Sắn ở Long Xuyên, Rạch Giá hay tại các vùng rừng núi ở miền Cao nguyên Trung Phần v.v...

Về mặt công nghệ cũng vậy, rất nhiều nhà máy, cơ sở sản xuất mới đua nhau được thiết lập nhằm chế biến các sản phẩm tiêu dùng cho thị trường nội địa mỗi ngày càng mở rộng thêm. Điển hình như tại Khu Kỹ Nghệ Biên Hòa đã bắt đầu xuất hiện khá nhiều nhà máy sản xuất với máy móc thiết bị

hiện đại. Các loại tiểu thủ công nghệ cũng được khuyến khích để thu hút thêm số nhân công thặng dư từ khu vực nông nghiệp.

Về thương mại, thì sự phát triển lại càng rầm rộ hơn cả về loại kinh doanh buôn bán nhỏ, cả về loại buôn bán lớn, nhất là ngành xuất nhập cảng. Đặc biệt, phải kể đến mục được gọi là chương trình “Viện trợ thương mại hóa” (Aide commercialisée) do Cơ quan Viện trợ Mỹ điều hành để tài trợ các vụ nhập cảng hàng hóa từ nước ngoài bằng cách phía Mỹ cấp dollar để giúp giới nhập cảng có ngoại tệ thanh toán cho nơi cung ứng hàng hóa. Và đổi lại nhà nhập cảng chỉ phải hoàn trả lại bằng tiền đồng Việt nam – số tiền này được xung vào Quỹ Đối Giá (Fonds de contrepartie). Đó là cách thức viện trợ của chính phủ Mỹ nhằm giúp cho chính phủ Việt nam có thêm tài nguyên để sử dụng vào các khoản chi tiêu trong khuôn khổ của ngân sách quốc gia.

C – Đặc tính của nền kinh tế hỗn hợp gồm cả Đầu tư của Nhà nước và Đầu tư của Tư nhân (Économie mixte).

Cũng như tại các quốc gia dân chủ tự do trên thế giới, chính quyền tại miền Nam vẫn duy trì và tôn trọng quyền tư hữu về ruộng đất cũng như về các loại tài sản khác. Và luôn luôn khuyến khích việc tự do kinh doanh để cho giới doanh nhân có được mọi cơ hội thuận lợi trong việc phát huy sáng kiến tổ chức và điều hành những công ty xí nghiệp của mình.

Tuy nhiên, vì vào thời đó vốn liếng của tư nhân chưa có được bao nhiêu, cho nên họ không thể bỏ vốn đầu tư vào các doanh nghiệp tầm cỡ lớn hoặc ít có khả năng đem lại lợi nhuận chắc chắn. Do đó mà đích thân nhà nước phải đứng ra bỏ vốn đầu tư vào những công ty xí nghiệp có khả năng đáp ứng nhu cầu thiết thực của công chúng. Cụ thể như những công ty về điện, nước, về nhà ở như Doanh Lý Kiến Thiết, Gia Cư Liêm Giá Cuộc, về chuyên chở công cộng như Công Quản Xe Bus Sài Gòn, về chuyên chở hàng không như Air Vietnam, về chuyên chở đường xe lửa như Hỏa Xa Việt nam, như Mỏ Than Nông Sơn, Nhà Máy Xi măng Hà Tiên v. v...

Những công ty, xí nghiệp này cũng thường được thiết lập ở nhiều quốc gia bên Âu Mỹ, điển hình như tại Pháp, thì người ta gọi đó là “những công lập sở có tính cách thương mại và kỹ nghệ” (établissements publics à caractère commercial et industriel).

Dĩ nhiên, khi nào giới doanh nghiệp tư nhân có đủ vốn liếng và kỹ năng chuyên môn để tham gia đầu tư vào các lãnh vực này, thì nhà nước sẵn sàng nhường lại cho các doanh gia đó đứng ra kinh doanh khai thác các ngành ấy. Đó là thể thức thường gặp tại nhiều quốc gia ngày nay mà được gọi là “tư nhân hóa” các doanh nghiệp vậy (privatisation).



D – Phát triển văn hóa, giáo dục và y tế.

Phải ghi nhận rằng trong thời gian này, chánh quyền đã có những cố gắng rất lớn lao trong việc xây dựng thêm nhiều cơ sở giáo dục cũng như y tế ở khắp các địa phương, đặc biệt là tại khu vực nông thôn. Số học sinh các cấp tiểu học, trung học đã gia tăng thật đáng kể. Và số sinh viên đại học cũng mỗi ngày một đông đảo hơn trước rất nhiều.

Về y tế, đặc biệt có Chương Trình Diệt Trừ Sốt Rét đã giúp đem lại một môi trường lành mạnh cho các vùng vốn xưa kia bị ô nhiễm vì muỗi mòng và đủ các loại ký sinh trùng độc hại.

Nhưng điều khác biệt hẳn với chế độ độc tài toàn trị của đảng cộng sản ở miền Bắc, đó là tại miền Nam khu vực Xã hội Dân sự được tự do phát triển để góp phần mở mang về các mặt giáo dục, y tế cũng như văn hóa tinh thần. Điển hình là các tổ chức tư nhân như Hội Hướng Đạo, Hội Hồng Thập Tự, Hội Văn Hóa Bình Dân, Hội Thanh Niên Thiện Chí và vô vàn vô số những nhóm, những đoàn thể tự nguyện xuất phát từ các tổ chức tôn giáo v.v..., thì tất cả những tổ chức phi chính phủ đó (NGO = Non-Governmental Organisations) đều được nhà nước khuyến khích hỗ trợ để hoạt động nhằm đem lại những lợi ích cụ thể và thiết thực cho từng cộng đồng địa phương.

Với bầu không khí thông thoáng cởi mở như thế đó, mọi tầng lớp dân chúng được mặc sức khai triển những sáng kiến và tài năng của mỗi cá nhân cũng như của từng tập thể – để góp phần tô điểm cho xã hội mỗi ngày thêm tươi vui khởi sắc trong tinh thần nhân bản hòa ái và liên đới tương trợ lẫn nhau. Đó chính là sự tiếp nối cái nền nếp văn hóa đạo đức truyền thống mà cha ông chúng ta đã bao nhiêu đời dày công vun đắp xây dựng lên.

III – Thử nhìn qua tình hình xã hội tại miền Bắc trong những năm 1954 – 60.

A – Cũng trong giai đoạn này, thì tại miền Bắc chính quyền cộng sản đã ra tay phát động chiến dịch Cải Cách Ruộng Đất mà họ gọi là cuộc “Cách Mạng Long Trời Lở Đất” thật là tàn bạo sát máu kinh hoàng – theo đúng mô hình của Liên Xô và Trung Cộng. Hậu quả của chiến dịch này là đã hủy diệt tàn phá toàn thể cơ cấu kinh tế và văn hóa xã hội tại mọi thôn xã ở khắp các miền quê. Có đến hàng trăm ngàn người bị sát hại, hàng triệu người già trẻ lớn bé thuộc các gia đình bị quy là “thành phần địa chủ” ở nông thôn thì đều bị điều đứng khốn khổ tuyệt vọng vì cái chính sách ác nhân thất đức chưa từng thấy trong lịch sử nước nhà.

Tiếp theo sau đó, thì nhà nước lại phát động chính sách “Tập thể hóa nông nghiệp” để cưỡng bách giới nông dân phải đem hết tất cả ruộng đất của mình vào cho Hợp tác xã và biến mình thành một thứ công nhân vô sản phải làm việc dưới sự điều động của cán bộ và được trả công trích từ sản lượng nông nghiệp của tập thể. Mà vì năng suất rất kém, nên người nông dân cũng chẳng nhận lại được bao nhiêu so với công lao khó nhọc của mình.

Tại các thành phố, thì có chiến dịch Cải Tạo Công Thương Nghiệp nhằm triệt tiêu xóa bỏ mọi hình thức kinh doanh về sản xuất cũng như về dịch vụ thương mại của bất kỳ tư nhân nào. Tất cả mọi cơ sở làm ăn lớn nhỏ của tư nhân thì đều bị xóa sạch – để nhường chỗ cho các cơ sở quốc doanh được độc quyền thao túng toàn thể khu vực sản xuất kinh doanh.

B – Về mặt văn hóa tinh thần thì lại càng tệ hại hơn nữa.

Theo đúng chủ trương vô thần, đảng cộng sản đã tìm mọi phương cách để tiêu diệt mọi tổ chức tôn giáo nào mà không chịu răm rắp tuân theo đường lối chính sách của họ. Các tổ chức Phật giáo quốc doanh, Công giáo quốc doanh v.v... được dựng lên để khống chế lũng đoạn bất cứ tập thể tín đồ nào còn đứng ngoài vòng kiểm soát của những tổ chức ngoại vi của đảng như Mặt Trận Tổ Quốc, Đoàn Thanh Niên Cộng sản, Hội Liên Hiệp Phụ nữ v.v...

Không hề còn có bất cứ một tờ báo, đài phát thanh, cơ sở xuất bản nào do tư nhân sở hữu và điều hành. Vụ đàn áp Nhóm Nhân Văn – Giai Phẩm là một điển hình của chính sách trừ giập tiêu diệt mọi sáng kiến của giới trí thức văn nghệ sĩ nhằm đòi hỏi tự do ngôn luận, tự do sáng tác.

Nói vắn tắt lại là nhà nước cộng sản đã triệt để áp đặt nền độc tài chuyên chế toàn trị (the totalitarian dictatorship) bao trùm lên toàn thể xã hội miền Bắc về mọi mặt chính trị (độc đảng), kinh tế (quốc doanh) và cả về mặt văn hóa tinh thần (xóa sạch mọi tổ chức thuộc khu vực Xã hội Dân sự).

Và rõ ràng là chế độ độc tài chuyên chế đó đã bóp nghẹt hết mọi sáng kiến và tài năng của các tầng lớp nhân dân, khiến cho toàn thể xã hội bị ngưng

động xơ cứng, và đưa đến hậu quả thảm hại là làm mất hết tính năng động phấn khởi của cả tập thể dân tộc ở miền Bắc hồi đó (và sau 1975 thì ở cả nước).

*** Để tóm lược lại, ta có thể nói rằng :**

Tuy xã hội miền Nam chưa phải là tốt đẹp viên mãn, chưa phải là một thứ thiên đường dưới thế, nhưng so với miền Bắc cũng vào thời gian 1954 – 60 lúc đó, rõ ràng là người dân miền Nam đã đạt được nhiều thành quả tốt đẹp về đủ mọi mặt vật chất cũng như tinh thần. Và người dân miền Nam đã bắt đầu có một tương lai đầy hứa hẹn tươi sáng ở phía trước – tình trạng này khác hẳn với thực trạng đen tối khổ cực nhục nhằn của người dân ở miền Bắc.

Nếu sự chênh lệch khác biệt trong lối sống của nhân dân hai miền Nam/Bắc cứ kéo dài luôn mãi theo chiều hướng bất lợi cho chế độ cộng sản ở miền Bắc như thế, thì chắc chắn đảng cộng sản sẽ không có cách nào mà giữ vững được quyền hành để kèm kẹp người dân tại đó trong vòng lằm than khổ ải triền miên bất tận mãi như thế được nữa.

Đó là lý do tại sao giới lãnh đạo miền Bắc như Lê Duẩn đã phải ra tay thực hiện chủ trương “Bạo lực Cách mạng” bằng cách phát động cuộc tranh đấu võ trang để gây ra cuộc chiến tranh huynh đệ tương tàn khởi sự ngay từ đầu thập niên 1960 – khiến gây ra bao nhiêu tang tóc đau thương cho toàn thể nhân dân hai miền Nam Bắc vậy.

Đây là một vấn đề rất hệ trọng, nhưng nó vượt qua phạm vi của bài viết ngắn ngủi này.

Tôi xin hẹn sẽ có dịp thảo luận chi tiết hơn về cuộc chiến tranh này trong một bài khác./

Costa Mesa California, Tháng Bảy 2015

Đoàn Thanh Liêm

Nguồn: <https://tiengquehuong.wordpress.com/2015/07/17/viet-nam-1950/>

www.vietnamvanhien.net



vietnamvanhien.net